

Số: 5639/BC-SGDĐT

An Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả chuyển đổi số năm 2024

#### I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

##### 1. Về nâng cao nhận thức

###### 1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh An Giang đã phối hợp đăng tải tuyên truyền các nội dung Ngày chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của ngành giáo dục.

- Sở GDĐT tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung, thống nhất qua địa chỉ truy cập trên môi trường mạng là: <https://dichvucong.angiang.gov.vn>. Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tỉnh đồng thời tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia. Sở GDĐT đã triển khai thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản trên phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành iOffice 4.0 đúng theo quy định, tổ chức thực hiện việc lưu trữ hồ sơ công việc bằng hình thức lưu trữ điện tử; 100% văn bản được ký số lưu chuyển qua môi trường mạng. Việc sử dụng các phần mềm của các đơn vị thực hiện tốt, đáp ứng được yêu cầu thiết yếu trong quản lý, điều hành công việc.

- Tất cả công chức đều được trang bị và sử dụng thành thạo máy vi tính, góp phần nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn, ứng dụng một cách rộng rãi công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính Nhà nước tại đơn vị. Sở luôn quan tâm trang bị mới và nâng cấp thiết bị phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức thực hiện tốt nhiệm vụ

###### 1.2. Kênh truyền thông chuyển đổi số

Sở GDĐT đã xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, thường xuyên đăng tải các thông tin tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số, đồng thời liên kết với chuyên mục chuyển đổi số của Cổng thông tin điện tử tỉnh để tăng cường truyền thông các nội dung chuyển đổi số của tỉnh.

##### 2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số

Sở GDĐT đã ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn, ban hành các quy chế, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 234/KH-SGDĐT ngày 22/01/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong lĩnh vực GDĐT năm 2024;

- Quyết định số 914/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2023 thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện thí điểm Học bạ số Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;
- Công văn số 3689/SGDĐT-VP ngày 19/9/2023 về việc triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng sử dụng giải pháp ký số tập trung;
- Hướng dẫn số 3720/HD-SGDĐT ngày 21/9/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;
- Công văn số 833/SGDĐT-VP ngày 22/03/2024 về việc báo cáo thực hiện CCCD và triển khai kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và cập nhật trên CSDL;
- Kế hoạch số 1275/KH-SGDĐT ngày 22/4/2024 về việc triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học;
- Kế hoạch số 1602/KH-SGDĐT ngày 17/5/2024 về việc triển khai sử dụng giải pháp Chữ ký số chuyên dùng tập trung;
- Công văn số 2005/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 18/6/2024 về việc tăng cường chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học.

### **3. Về phát triển hạ tầng số**

- 100% các đơn vị, trường học có hệ thống mạng LAN, kết nối internet tốc độ cao; 100% công chức được trang bị máy tính phục vụ chuyên môn.
- Có 715 trường (mầm non 198 trường, tiểu học 307 trường, THCS 156 trường, THPT 54 trường) có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh, đạt tỷ lệ: 100%.
- Có 408/715 trường (mầm non 198/198 trường, tiểu học 0/307 trường, THCS 156/156 trường, THPT 54/54 trường) có phòng phát triển học liệu (phòng studio), đạt tỷ lệ: 57,06%.
- Có 329/715 trường (mầm non 0/198 trường, tiểu học 165/307 trường, THCS 110/156 trường, THPT 54/54 trường) đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học theo mức 1, 2 và 3 (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022), đạt tỷ lệ: 46,01%.

### **4. Về phát triển dữ liệu số**

Các cơ sở giáo dục chủ động trong việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành.

### **5. Kết quả triển khai chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục**

- Số trường triển khai phần mềm quản trị trường học: 715/715, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số trường triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử: 465 trường, đạt tỷ lệ: 65,13% (Mầm non: 0/198, đạt tỷ lệ 0%; Tiểu học: 256/307, đạt tỷ lệ 83,89%; THCS 155/155, đạt tỷ lệ 100%; THPT 54/54, đạt tỷ lệ 100%).

- Số trường triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: 310 trường, đạt tỷ lệ: 43,2% (Mầm non: 173/198, đạt tỷ lệ 87,37%; Tiểu học: 233/307, đạt tỷ lệ 76%; THCS 155/155, đạt tỷ lệ 100%; THPT 54/54, đạt tỷ lệ 100%).

## **6. Phát triển kinh tế số và xã hội số**

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động thanh toán trực tuyến, thương mại điện tử ngày càng được quan tâm, chú trọng đầu tư để hỗ trợ đáp ứng nhu cầu thanh toán cho người dùng trên địa bàn tỉnh, khuôn khổ pháp lý ngày càng hoàn chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế; đáp ứng được nhu cầu cơ bản của người dân, cụ thể:

Đến nay, 100% các trường học có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành; Internet di động phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

Thực hiện thu phí, lệ phí, dịch vụ và các khoản thu hợp pháp khác bằng nhiều hình thức; tỷ lệ bình quân đối với khu vực thành thị trên 90,57%; riêng vùng nông thôn và các vùng điều kiện kinh tế khó khăn, thì tỷ lệ này chỉ chiếm khoản từ 5%-45% tùy theo điều kiện của mỗi vùng; mặc khác, đối với việc thanh toán không dùng tiền mặt thì tỷ lệ đạt trên 98% thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến, thông qua các hệ thống, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến qua các ngân hàng và các đại lý thu hộ, chi hộ Viettel pay...

Đặc biệt hiện nay lĩnh vực ngân hàng đang đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng về thương mại điện tử cho từng khách hàng đến giao dịch, đẩy mạnh phát triển dịch vụ chi lương, tuyên truyền đến khách hàng qua các ấn phẩm, giới thiệu quảng bá sản phẩm, dịch vụ với các hình thức khác nhau, nhằm hướng khách hàng thực hiện Đề án “thanh toán không dùng tiền mặt” của Chính phủ; triển khai vận động khách hàng thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ, thuế,... thông qua việc quét mã QR Code bằng điện thoại thông minh, hình thức này an toàn, tiện lợi hơn vì khách muốn thanh toán thì chỉ cần dùng điện thoại quét mã QR code của đơn vị cung ứng là thể hiện ngay số tài khoản và tên ngân hàng phục vụ đơn vị thụ hưởng luôn và sau đó là nhập số tiền cần phải chi trả, thanh toán, từ đó sẽ không thể chuyển nhầm tài khoản thụ hưởng. Qua đó, hoạt động thanh toán qua Internet Banking/Mobile Banking sẽ tiếp tục tăng cao do người dân trên địa bàn tạo thói quen và nhận thấy được tiện ích của phương thức này.

## **7. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Các cơ sở giáo dục chủ động trong việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo

dục; tăng cường công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho thể hệ công dân số.

- Trang thông tin điện tử Sở GDĐT đã được phê duyệt an toàn thông tin cấp độ 3 (Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 31/12/2022).

- 100% các máy tính của cơ quan được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc Kasperky.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin năm 2024: có 15 công chức được bồi dưỡng trực tuyến khóa học MOOC theo chương trình chuyển đổi số.

### **8. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 9.628 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 9.628 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 1.520 cán bộ, giáo viên, tỷ lệ 100%.

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 780 cán bộ, giáo viên, tỷ lệ 100%.

- Bồi dưỡng để giảng dạy môn Tin học và Công nghệ ở Tiểu học (theo Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ GDĐT), cụ thể có 137 giáo viên là đối tượng 1 và 169 giáo viên là đối tượng 3 (nguồn kinh phí từ đơn vị hỗ trợ).

### **9. Kết quả chuyển đổi số nổi bật tại cơ quan, địa phương**

- Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành GDĐT tỉnh An Giang và Hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thông kê giáo dục năm học 2023-2024 làm cơ sở để triển khai thực hiện trong toàn ngành.

- Sở đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục; tiếp tục quan tâm đầu tư để nâng dần chất lượng cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tại các đơn vị và tại Sở GDĐT, nâng chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở theo

hướng đi sâu hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, cung cấp các dịch vụ giáo dục cho người dân, phát triển thêm các cổng thông tin điện tử thành phần, thúc đẩy việc sử dụng văn bản điện tử trong các hoạt động của ngành. Đến nay, tại 100% các đơn vị trường học, phòng/Sở GDĐT đều sử dụng hộp thư điện tử [angiang.gov.vn](mailto:angiang.gov.vn) trao đổi công vụ đúng theo hướng dẫn của UBND tỉnh; 100% các đơn vị trường học đã được kết nối đường truyền internet tốc độ cao; 100% thông tin, văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống Văn phòng điện tử đảm bảo được trao đổi kịp thời và thông suốt từ Sở/phòng đến các đơn vị trường học. Các cơ sở giáo dục (CSGD) có đầy đủ hệ thống kết nối mạng nội bộ, mạng Internet và Website đã giúp việc quản lý thông tin, khai thác dữ liệu, tài liệu trở nên thuận tiện. Đội ngũ giáo viên có kỹ năng khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu công việc của từng vị trí việc làm, khai thác hiệu quả kho bài giảng E-Learning. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh học trực tuyến qua hệ thống Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, K12 online...

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành. Các CSGD khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được cung cấp, để quản lý các loại tài sản, thiết bị của đơn vị.

- Các CSGD chủ động trong việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học; đầu tư trang bị, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, tất cả các CSGD đều sử dụng máy tính kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, báo cáo lên cấp trên, họp hội, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn sử dụng thiết bị dạy học do Sở GDĐT tổ chức; hỗ trợ giáo viên và học sinh truy cập internet tìm kiếm tài liệu, trao đổi thông tin và dạy học trực tuyến. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng được quan tâm, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho thể hệ công dân số.

- Việc triển khai dạy học theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin được các trường quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả, các CSGD linh hoạt vận động nguồn xã hội hóa để trang bị Tivi trên các lớp học, giúp minh họa được các thí nghiệm, tranh ảnh... từ nguồn internet, thay thế đồ dùng dạy học chưa trang cấp. Hơn 90% giáo viên cấp trung học đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Các trường tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được trang cấp, sử dụng sổ điện tử để quản lý các loại tài sản, thiết bị.

- 100% giáo viên đều được tham gia tập huấn công tác sử dụng sách giáo khoa mới của các bộ sách được UBND tỉnh lựa chọn, công tác đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo chương trình mới đã dần vào nền nếp, các tiết dạy học của giáo viên đã từng bước thay đổi cách tiếp cận nội dung dạy

học, giảm bớt nhiều cách dạy học truyền thụ kiến thức một chiều từ thầy đến trò; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đã góp phần cho tiết dạy sinh động thu hút học sinh học tập phát huy vai trò học sinh là trung tâm của tiết học.

- Triển khai giáo dục STEM: có 54/54 trường THPT và 155/155 trường THCS (số bài học STEM đã thực hiện: có 1.224 bài học STEM đã thực hiện), cấp tiểu học đã tổ chức tập huấn thực hiện nội dung giáo dục STEM cho cán bộ quản lý và giáo viên 22 trường thực hiện thí điểm thực hiện giáo dục STEM năm học 2023-2024. Các trường tiểu học đã chủ động lên kế hoạch tổ chức giáo dục STEM tại đơn vị bằng hình thức và nội dung phù hợp.

- Thi Tin học trẻ cấp tỉnh: có 47/166 thí sinh dự thi đạt giải, đạt 28.31%; Tin học trẻ cấp quốc gia đạt 01 giải khuyến khích; thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh: đạt 292/978 thí sinh dự thi, tỉ lệ 29,86%.

- Sở GDĐT đã hoàn thành việc cập nhật và rà soát danh sách học sinh lớp 12 thực hiện mã định danh và căn cước công dân tại đơn vị đảm bảo kịp thời phục vụ cho công tác thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024 trên địa bàn tỉnh (tổng số có 18.497 học sinh).

- Chỉ đạo các CSGD tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ viên chức, người lao động, học sinh, học viên, cha mẹ học sinh, người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần. Triển khai thực hiện việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các CSGD trên địa bàn tỉnh An Giang.

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Khó khăn**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy tính phục vụ công tác dạy và học dù đã được đầu tư, trang bị khá nhiều nhưng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học ngày càng cao của giáo viên, học sinh; nhu cầu đầu tư máy vi tính cho các cấp để đảm bảo lộ trình giảng dạy môn Tin học theo chương trình mới khá lớn, nhất là cấp tiểu học.

- Cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin hầu hết là kiêm nhiệm, bị chi phối nhiều về công tác chuyên môn (tại Sở, phòng GDĐT) hoặc giảng dạy (tại các đơn vị trường học) nên ảnh hưởng khá nhiều đến các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; nhà trẻ, các trường mầm non, mẫu giáo không có biên chế cho giáo viên Tin học nên việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy-học gặp rất nhiều khó khăn; giáo viên quản lý phòng máy các đơn vị trường học chỉ được tính 3 tiết/tuần trong khi nhiều đơn vị THPT số lượng máy khá nhiều nên việc theo dõi, sửa chữa, bảo dưỡng máy tính không kịp thời phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học.

- Vẫn còn một số lãnh đạo đơn vị trường học chưa thực sự quan tâm đến sự tiện ích và hiệu quả của việc ứng dụng mạnh các yếu tố công nghệ, thiếu quan tâm đến công tác tuyên truyền, tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin ở đơn vị nên không mạnh dạn trong việc xúc tiến đầu tư dẫn đến trang thông tin

điện tử của các đơn vị chưa phong phú, đa dạng, chưa cung cấp thông tin kịp thời đến giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh; ban biên tập không có kinh phí hoạt động, thành viên ban biên tập không được củng cố thường xuyên, chưa được tham gia tập huấn các kỹ năng viết tin bài.

- Sau khi triển khai Kế hoạch, Sở GDĐT rất thuận lợi khi triển khai mô hình 20 và mô hình 30 vì các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT đã thực hiện phần mềm quản lý trường học, nhưng gặp khó khăn về kinh phí trong quá trình thực hiện mô hình 20 do phải đầu tư mua thiết bị cho đơn vị, mô hình 30 trả phí phần mềm và chữ ký số cho toàn ngành.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

- Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị mạng cho giáo viên, cán bộ quản lý cấp Sở, phòng GDĐT, trường; thường xuyên cập nhật các kiến thức mới về công nghệ thông tin cho cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, nhất là các kỹ năng liên quan đến công tác bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin.

- Xem xét, bổ sung quy định có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các đơn vị; bổ sung giáo viên Tin học cho các cấp học mầm non, tiểu học kèm theo các chế độ đãi ngộ phù hợp (do trong giai đoạn hiện nay, công nghệ thông tin phát triển rất nhanh, Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc rất cần có viên chức này để thực hiện tốt được các nhiệm vụ mới đặt ra nhất là công tác bảo mật, đảm bảo an toàn - an ninh thông tin).

- Phân bổ kinh phí thực hiện mô hình 21 phải đầu tư mua thiết bị cho đơn vị, mô hình 31 trả phí thực hiện phần mềm cho toàn ngành.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác chuyển đổi số của Sở GDĐT năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Lưu: VPS, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Tuấn Khanh**